

Bản án số: 436/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 01-12-2025

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoài Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Trường;

2. Ông Danh Út Nhỏ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 không tham gia phiên tòa.**

Ngày 01 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân khu vực 5 - An Giang (cơ sở 2), đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 307/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/11/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T - sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Ngô Văn H - sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/7/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị T1 trình bày:** Tôi và anh Ngô Văn H có tìm hiểu nhau được 01 tháng nên đến năm 2019, chúng tôi tự nguyện sống chung như vợ chồng, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương nhưng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (cũ) vào ngày 22/7/2022.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không phù hợp nhau, không có tiếng nói chung, vợ chồng cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng hay chửi nên tôi tủi thân. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu xin ly hôn với chồng tôi là Ngô Văn H.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Ngô Gia H1 - sinh ngày 03/4/2022, hiện nay con đang sống chung với gia đình nên tôi yêu cầu được nuôi con và tôi không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Tôi yêu cầu được ly hôn với chồng tôi là Ngô Văn H.

Về con chung: Tôi yêu cầu được nuôi con chung và tôi không yêu cầu chồng tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên nên tôi không yêu cầu thêm gì.

***Tại bản tự khai đề ngày 17/11/2025 và tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Văn H trình bày:*** Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau được 01 tháng nên đến năm 2019, chúng tôi tự nguyện sống chung như vợ chồng, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương nhưng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (cũ) vào ngày 22/7/2022.

Sau khi kết hôn vợ chồng tôi sống hạnh phúc bình thường, tôi thừa nhận có chửi vợ nhưng nghĩ vợ chồng cãi nhau là chuyện bình thường, tôi đi làm xa (đi ghe biển) điện thoại về thì vợ tôi không nghe máy, khi nghe máy thì nói bận công việc không muốn nói chuyện với tôi nên tôi tức tôi mới chửi vợ. Nay vợ tôi làm đơn xin ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Đặng Thị T.

Về con chung: Tôi xác định vợ chồng có 01 người con chung tên Ngô Gia H1 - sinh ngày 03/4/2022, hiện nay con đang sống chung với gia đình nên tôi yêu cầu được nuôi con và tôi không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi Đặng Thị T.

Về con chung: Tôi xác định có 01 người con chung tên Ngô Gia H1 - sinh ngày 03/4/2022, hiện con đang sống chung với gia đình nên tôi yêu cầu nuôi con và tôi không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên nên tôi không yêu cầu thêm gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Đặng Thị T và anh Ngô Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị T1 và anh Ngô Văn H kết hôn vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương nhưng có đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (cũ) vào ngày 22/7/2022, cho nên theo qui định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án thì anh chị tự nguyện thuận tình ly hôn nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của chị Đặng Thị T và anh Ngô Văn H.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Ngô Văn H xác định anh chị có 01 người con chung tên Ngô Gia H1 - sinh ngày 03/4/2022, hiện nay cháu H1 đang sống với chị T nên chị T và anh H đều có nguyện vọng muốn nuôi con.

[3.1] Xét về yêu cầu nuôi con của chị Đặng Thị T thấy rằng: Chị T và anh H đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2022 là do anh H thường xuyên đi biển không có ở nhà và anh chị cũng ly thân cách nay 3 - 4 tháng thì chị T nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H1 và cháu H1 cũng có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị Đặng Thị T là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[3.2.] Xét về yêu cầu nuôi con của anh Ngô Văn H thấy rằng: Cháu Ngô Gia H1 - sinh ngày 03/4/2022, từ khi cháu H1 sinh ra đến nay thì cháu H1 sống cùng gia đình chị T. Hiện tại, cháu H1 đã quen với điều kiện, môi trường sống, được chị T và gia đình chị nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo trong điều kiện tốt nhất và cháu cũng phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Nếu giao cháu H1 cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ gây sự xáo trộn, ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của cháu. Do đó, yêu cầu nuôi con của anh Ngô Văn H không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần giao cháu Ngô Gia H1 - sinh ngày 03/4/2022 cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo qui định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Anh Ngô Văn H có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Đặng Thị T và anh Ngô Văn H xác định anh chị không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi xem xét lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Đặng Thị T phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005336, ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, chị Đặng Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Ngô Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô Gia H1 - sinh ngày 03/4/2022 cho chị Đặng Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét.

Anh Ngô Văn H có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HDXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Đặng Thị T phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005336, ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, chị Đặng Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 01/12/2025.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận :**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã Vĩnh Tuy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoài Thanh**